

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HSPT
Ngày: 27/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- T phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/TLPT-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo Đồng Bá T do có kháng cáo của bị cáo T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đồng Bá T**, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B1, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; con ông Đồng Văn H, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967; có vợ là Đỗ Thị Hải Y (đã ly hôn năm 2018), có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/11/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đồng Bá T và Vũ Đức T1, sinh năm 1986 ở số 34 đường Đ, Phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ bạn bè với nhau. Theo T khai: ngày 14/6/2018, tại Hà Nội, T1 nói với T việc T1 thuê xe ô tô loại Innova ở thành phố S

để tự lái nhưng đã mang đi thế chấp vay số tiền 130.000.000đ. Đến ngày 15/6/2018, T1 phải trả xe nhưng T1 không có tiền chuộc xe ô tô. T1 nhờ T thuê một xe ô tô khác để cầm cố lấy tiền cho T1 chuộc chiếc xe ô tô Innova trên, T đồng ý. Tối ngày 15/6/2018, T cùng T1 đến nhà anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1970 ở thôn Đ1, xã N, huyện L để T mượn xe ô tô của anh H2 cho T1 mang đi cầm cố. T một mình vào nhà anh H2 để mượn xe còn T1 ở ngoài cổng chờ T. Tại nhà anh H2, T nói dối anh H2 là muốn thuê xe ô tô với giá 5.000.000đ trong vòng ba ngày để đưa khách người Trung Quốc đi Hà Nội và Quảng Ninh. Do tin tưởng T nên anh H2 đã đồng ý và giao xe ô tô biển kiểm soát 12B - 001.70, cùng giấy tờ xe cho T. Sau đó, T cùng T1 điều khiển xe ô tô xuống Bắc Ninh và Hà Nội để tìm nơi cầm cố xe vay tiền nhưng không có cơ sở cầm đồ nào đồng ý cho thế chấp vay tiền. Ngày 16/6/2018, T liên lạc với Đỗ Hồng B, sinh năm 1981 ở số nhà 475 đường L1, phường T3, thành phố B2 trao đổi thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô trên với giá 150.000.000đ. Đến ngày 17/6/2018, T và T1 cùng với Hoàng Trung D, sinh năm 1986 và Nông Thị Huyền T2, sinh năm 1990 cùng ở xã Đ2, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Duy H3, sinh năm 1987 và Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1989 cùng ở số 183 đường N1, phường T4, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn đi từ thành phố Hà Nội về thành phố B2 để T thế chấp xe ô tô của anh H2 lấy tiền. Trên đường đi về T đi theo lịch trình trước đó đã nói với anh H2 giống như T đưa khách đi Quảng Ninh vì T biết rõ xe ô tô có định vị và anh H2 theo dõi biết vị trí di chuyển của xe. T điều khiển xe đi theo hướng quốc lộ 1A rồi rẽ vào quốc lộ 18 hướng đi Quảng Ninh. Trên đường đi, T gọi điện nói dối anh H2 là định vị xe có vấn đề rồi rút định vị của xe để anh H2 không nghi ngờ mà vẫn tin tưởng là T đưa khách đi Quảng Ninh. Sau khi rút định vị xe, T quay đầu xe về thành phố B2. Khi về đến B2, T dừng xe tại siêu thị Big C Bắc Giang để T1, H3, D, T2 đợi tại đó. Còn T và T3 đi xe ô tô biển kiểm soát 12B - 001.70 đến gặp Biên để giao xe và nhận số tiền 150.000.000đ. T mang toàn bộ số tiền đó cùng T3 quay lại siêu thị đưa cho T1 để T1 đi chuộc xe ô tô Innova.

Đến hẹn không thấy T trả lại xe ô tô nên anh H2 đã tìm T để đòi xe nhưng T trốn tránh. Ngày 22/6/2018, anh H2 có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện L. Qua tìm hiểu anh H2 biết T thế chấp xe ở hiệu cầm đồ của anh B nên ngày 29/6/2018, anh H2 đã chuộc lại chiếc xe ô tô của mình với giá 160.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77 ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận chiếc xe ô tô biển kiểm soát 12B - 001.70 có giá 285.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-LG ngày 19/3/2019 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Đồng Bá T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đồng Bá T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Bá T 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/11/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 25/4/2019 bị cáo Đồng Bá T nộp đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Đồng Bá T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là cao, bị cáo bị T1 lừa mang xe đi cầm để lấy tiền chuộc xe của T1, đến nay T1 đang bỏ trốn. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho anh Nguyễn Đức H2 là bị hại và anh H2 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Bá T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đồng Bá T: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đồng Bá T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Ngày 15/6/2018, tại nhà anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1970 ở thôn Đ1, xã N, huyện L, Đồng Bá T có hành vi gian dối để anh H2 cho thuê chiếc ô tô biển kiểm soát 12B - 001.70 trị giá 285.000.000 đồng để tự lái. Sau khi mượn được xe, bị cáo đã đem đi cầm cố chiếc xe được 150.000.000 đồng và sử dụng số tiền cho bạn vay. Sau đó không có khả năng chuộc lại xe để trả lại cho anh H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đồng Bá T thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L xét xử bị cáo Đồng Bá T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đồng Bá T thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, qua đó thể hiện thái độ bất chấp và coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T thì thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ cho anh Nguyễn Đức H2 là bị hại và anh H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần áp dụng thêm cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Hơn nữa bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, vì vậy cần áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ trừng trị, giáo dục bị cáo. Thể hiện tính nhân văn, ưu việt của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo của bị cáo Đồng Bá T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Bá T. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Bá T **05 năm 06 tháng** tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/11/2018.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Đồng Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung